| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHỢ MỚI**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày 24 - 5 - 2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Phước Sang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Thanh Nhàn và ông Trần Thanh Sang

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Tường Vi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Tôn Văn Xuyên - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới đối với bị cáo:

Bùi Minh S (Sang E), sinh năm 1983 tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp Thị, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Trần Bích T, sinh năm 1955 (đã chết); anh, chị, em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ tư; vợ là bà Trần Thị Trúc L, sinh năm 1988; có 02 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân:

- Ngày 12/4/2004, bị Ủy ban nhân dân tỉnh A áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 (hai mươi bốn) tháng về hành vi "Trộm cắp tài sản" và "Gây rối trật tự công cộng", chấp hành xong ngày 14/4/2006;

- Ngày 27/9/2018, bị Công an nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng về hành vi "Đánh bạc trái phép", đã nộp phạt ngày 02/10/2018.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 04/12/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1975; nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Huỳnh Văn L2, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Lê Thành S1 (vắng mặt);

+ Ông Nguyễn Trọng N (vắng mặt):

+ Ông Nguyễn Phước H (vắng mặt);

+ Bà Đặng Thị T1 (vắng mặt);

+ Bà Lê Thanh T2 (vắng mặt);

+ Bà Phan Thị V (vắng mặt);

+ Bà Nguyễn Kim C1 (vắng mặt);

+ Ông Phan Thanh H1 (vắng mặt);

+ Ông Bùi Thanh P (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 07/10/2018, Bùi Minh S được Huỳnh Văn L2 gọi điện thoại rủ đi hái trộm xoài của người khác bán lấy tiền tiêu xài, thì S đồng ý và hẹn gặp ở ngã ba kênh C, thuộc xã M, huyện C. S điều khiển xe mô tô biển số 67K3 - 0689 đến quán cà phê gần ngã ba kênh C, gặp L2, Phan Văn P1 đang ngồi uống nước. Sau đó, L2 điều khiển xe mô tô biển số 67L5-2649 chở P1 chạy trước, S điều khiển xe mô tô chạy theo sau, đến vườn xoài của Lê Thành S1 tại ấp A, xã A, cùng hái trộm xoài. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Thành S1 được Khúc Văn S2, người ở gần vườn xoài của Lê Thành S1 cho biết có nhóm người điều khiển xe mô tô đến vườn xoài của Lê Thành S1 nghi hái trộm xoài, nhưng do Lê Thành S1 đã bán xoài lá cho Nguyễn Văn L1 nên Lê Thành S1 điện thoại cho L1 biết và cùng L1, Nguyễn Trọng N (con ruột của L1) đến vườn xoài kiểm tra, phát hiện có người trộm xoài nên tri hô, thì tất cả chạy thoát. Sau đó, Lê Thành S1 trình báo Công an nhân dân xã A.

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng: 160kg xoài Đài Loan, đã trả lại cho Nguyễn Văn L1; 01 xe mô tô, loại xe Wave Trung Quốc, màu đỏ, biển số 67L5-2649 (số khung 002180, số máy 002180), đã qua sử dụng; 01 xe mô tô màu đỏ, loại xe Wave Trung Quốc, biển số 67K3-0689 (số khung 019114, số máy 00019114), đã qua sử dụng; 01 cái bóp màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, hiệu Mastel, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 67K3-0689, tên Phạm Thị N1; 01 Giấy phép lái xe hạng A1, tên Bùi Minh S; 01 đôi dép lào màu xanh lá cây, đã qua sử dụng. Riêng, 05 giỏ xách bằng nhựa, 03 sợi dây băng; 01 thanh gỗ dài 01m, 01 miếng

gỗ tự chế dùng để chở hàng hóa; 01 quần jean lửng, màu xanh; 01 thắt lưng màu nâu; 01 áo thun ngắn tay, màu xanh, cổ áo màu xám, đều đã qua sử dụng, do thời gian thu giữ đã lâu, nên bị hư hỏng. Các vật chứng này đã được xử lý theo Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2023/HS-ST ngày 29/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG ngày 26/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C: 160kg xoài Đài Loan, bao vàng, loại I, trị giá 7.200.000 đồng.

Ngày 06/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C khởi tố vụ án. Ngày 21/9/2023, bị cáo Bùi Minh S bị khởi tố, điều tra.

Trong quá trình điều tra, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai nhận phù hợp với nội dung vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 18/CT-VKSCM ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Bùi Minh S (Sang Em) về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Bùi Minh S (S) thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung của Bản cáo trạng, không oan. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo nội dung của Bản cáo trạng. Sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ và hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ nhiệm hình sự đối với bị cáo, phát biểu lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị với Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Minh S (S) từ 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được giải quyết theo Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2023/HS-ST ngày 29/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên không đề cập xử lý.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng và chứng cứ trong hồ sơ vụ án: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[1.2] Về thời hạn giải quyết vụ án và thủ tục truy nã đối với bị cáo Bùi Minh S: Ngày 06/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C khởi tố vụ án; ngày 04/4/2019, bị cáo Bùi Minh S đến Đội cảnh sát hình sự - Công an huyện C. Tại Biên bản xác minh ngày 05/9/2023 (BL: 152), Biên bản về việc thi hành lệnh bắt bị can để tạm giam ngày 22/9/2023 (BL: 151) và Biên bản xác minh ngày 02/10/2023 (BL: 153) thể hiện bị can Bùi Minh S không có mặt tại địa phương và không xác định được nơi cư trú hiện tại của bị can Bùi Minh S nhưng đến ngày 17/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C mới ban hành Quyết định truy nã số 16/QĐTN-ĐCSHS (BL: 251) đối với bị can Bùi Minh S. Xét thấy, sau khi khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Bùi Minh S, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C không tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật để giải quyết vụ án trong thời hạn quy định tại Điều 27 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có thiếu sót, cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[1.3] Đối với Huỳnh Văn L2 đã bị xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2023/HS-ST ngày 29/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[1.4] Đối với Phan Văn P1 có hành vi cùng Huỳnh Văn L2 và bị cáo Bùi Minh S thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại nhưng hiện nay Phan Văn P1 đã bỏ trốn nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C đã ra Quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[1.5] Tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra về việc thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại;

phù hợp lời khai của Huỳnh Văn L2, người bị hại và người làm chứng về thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và vật chứng được thu giữ; phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 08/10/2018, Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG.TTHS ngày 26/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 07/10/2018, tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang, do cần tiền tiêu xài, bị cáo Bùi Minh S (S) cùng đồng phạm đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 160kg xoài Đài Loan, loại I, trị giá 7.200.000 (bảy triệu, hai trăm nghìn) đồng của bị hại Nguyễn Văn L1.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo Bùi Minh S (S) đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, có khung hình phạt từ 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù, là tội phạm ít nghiêm trọng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Bùi Minh S (S) về tội danh và Điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tài sản hợp pháp của công dân phải qua quá trình lao động và tích lũy lâu dài mới có được. Vì lẽ đó, quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Những ai có hành vi xâm phạm quyền sở hữu của người khác một cách trái pháp luật, đáp ứng đầy đủ quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng biện pháp chế tài nghiêm khắc nhất, là hình phạt.

Bị cáo Bùi Minh S (S) là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản". Lẽ ra, bị cáo phải biết ăn năn, hối cải đối với hành vi vi phạm pháp luật của bản thân, cố gắng lao động để tạo ra của cải vật chất một cách chính đáng để nuôi sống bản thân, trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội và làm tấm gương tốt để nuôi dạy con cái. Ngược lại, với lối sống thiếu rèn luyện, bị cáo tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội, khi được Huỳnh Văn L2 rủ đi trộm cắp tài sản của người khác thì bị cáo Bùi Minh S (S) liền đồng ý, giúp sức cho bị cáo Huỳnh Văn L2 trong việc trộm cắp tài sản của người bị hại.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, thể hiện thái độ không biết ăn năn, hối cải và xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải có một mức hình phạt nghiêm, tương xứng hành vi của bị cáo đó là áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Trong vụ án, bị cáo phạm tội với vai trò là người giúp sức cho Huỳnh Văn L2 thực hiện

hành vi phạm tội nên mức hình phạt của bị cáo thấp hơn mức hình phạt của Huỳnh Văn L2.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, học vấn thấp; sau khi phạm tội đã đến Cơ quan công an đầu thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải đối với hành vi vi phạm của bản thân; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (BL: 330). Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo là người thực hiện hành vi phạm tội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật nên phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho người bị hại theo quy định tại Điều 589 Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Tất cả các vật chứng của vụ án đã được xử lý theo Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2023/HS-ST ngày 29/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Minh S (S) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Minh S (S) 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 04/12/2023.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Minh S (Sang E) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ Mới;
- Sở Tư pháp;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Chợ Mới;
- CQTHAHS Công an huyện Chợ Mới;
- CQĐT Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Phước Sang**